

DANH SÁCH**Hồ sơ, thủ tục đăng ký khai sinh**

(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã)

ST T	Họ tên người được khai sinh	Số định danh cá nhân	Ngày đăng ký	Quyển số	Số đăng ký	Giới tính	Ngày sinh người được khai sinh	Cha	Mẹ	Họ tên người đi khai sinh	Địa chỉ
1	Lý Lở Mẫy		09/10/2025	02/2025	252/2025	Nữ	13/02/2014	Lý Chín Hào	Phàn U Mẫy	Lý Chín Hào	Đồng Tiến
2	Lý Điều Thiên	012216002236	09/10/2025	02/2025	253/2025	Nam	07/07/2016	Lý Chín Hào	Phàn U Mẫy	Lý Chín Hào	Đồng Tiến
3	Tần Chín Teo	012084004094	13/10/2025	02/2025	260/2025	Nam	13/07/1984	Tần Sài Siên	Phàn San Mẫy	Tần Chín Teo	Đồng Tiến
4	Lý San Mẫy	012303004350	18/03/2026	01/2026	156/2026	Nữ	12/10/2003	Lý Phủ Lù	Chèo Lở Mẫy	Chèo Lao U	Đồng Tiến
5	Lý Lở Mẫy	012307003886	29/01/2026	01/2026	50/2026	Nữ	05/12/2007	Lý Y Heng	Chèo Tả Mẫy	Lý Lở Mẫy	Đồng Tiến
6	Phàn Lao Sủ	012203004685	04/02/2026	01/2026	61/2026	Nam	11/03/2003	Phàn Vần Lù	Tần Tả Mẫy	Phàn Lao Sủ	Đồng Tiến
7	Tần Sài Hùng	012095005787	09/02/2026	01/2026	75/2026	Nam	01/01/1995	Tần Phủ Dìn	Phùng Tả Mẫy	Tần Sài Hùng	Đồng Tiến
8	Lý Y Chiêu	012204007406	28/04/2026	02/2026	275/2026	Nam	02/06/2004	Lý Phủ Xiên	Chèo Tả Mẫy	Lý Y Chiêu	Đồng Tiến

9	Phàn Lao U	012099002976	26/05/2026	02/2026	343/2026	Nam	19/11/1999	Phàn Sần Kho	Chèo Lở Mậy	Phàn Lao U	Đồng Tiến
10	Phùng Văn Thắng	012218004677	27/08/2025	01/2025	152/2025	Nam	02/09/2018		Phùng Pạ Mậy	Phùng Pạ Mậy	Gia Khâu
11	Lý Quỳnh Như	012192003761	09/10/2025	02/2025	249/2025	Nữ	01/01/1992	Lý Văn Tiền	Tần Sử Mậy	Lý Quỳnh Như	Gia Khâu
12	Phùng Minh Hiếu	012225003867	24/03/2026	01/2026	173/2026	Nam	18/03/2025	Phùng Văn Lìn	Lý Lở Mậy	Phùng Văn Lìn	Gia Khâu
13	Tần Lao San	012204006054	19/01/2026	01/2026	19/2026	Nam	03/02/2004	Tần Chin Hẻo	Chèo Lở Mậy	Tần Lao San	Gia Khâu
14	Phàn Lao Tả	012098004539	10/02/2026	01/2026	78/2026	Nam	19/06/1998	Phàn Chin Ngăn	Phùng Tả Mậy	Phàn Lao Tả	Gia Khâu
15	Phàn San Mậy	012306008033	01/04/2026	02/2026	204/2026	Nữ	12/02/2006	Phàn Chin Quẩy	Phàn Lở Mậy	Phàn San Mậy	Gia Khâu
16	Phàn Điều Khải	012226001719	12/05/2026	02/2026	323/2026	Nam	30/05/2026	Phàn Lao Tả	Phàn Sị Mậy	Phàn Lao Tả	Gia Khâu
17	Tần Lao San	012204005787	14/05/2026	02/2026	324/2026	Nam	05/05/2004	Tần Sài Teo	Tần San Mậy	Tần Lao San	Gia Khâu
18	Phàn Lở Mậy	012198004487	22/05/2026	02/2026	341/2026	Nữ	24/06/1998	Phàn Điều Thông	Chèo San Mậy	Phàn Lở Mậy	Gia Khâu

19	Tần Lao Sử	012097002679	26/05/2026	02/2026	345/2026	Nam	13/09/1997	Tần Sài Phang	Tần Sử Mây	Tần Lao Sử	Gia Khâu
20	Tần Lao Sử	012206007153	30/06/2026	02/2026	383/2026	Nam	01/09/2006	Tần Sài Xuân	Chèo Tả Mây	Tần Lao Sử	Gia Khâu
21	Chang Dể Dúy	012310001975	12/09/2025	01/2025	193/2025	Nữ	12/12/2010	Chang Duy Dể	Phu Xá Mây	Chang Duy Dể	Hoàng Thèn
22	Phàn Thùy Anh	012324004216	04/11/2025	02/2025	306/2025	Nữ	29/11/2024	Phàn Phủ Hậu	Tần Ngọc Linh	Phàn Phủ Hậu	Lả Nhì Thàng
23	Phàn Minh Hiếu	012225004088	14/07/2026	03/2026	410/2026	Nam	27/12/2025	Phàn Lao Lụ	Tần San Mây	Phàn Lao Lụ	Lả Nhì Thàng
24	Lý Lở Mây	012189002876	28/10/2025	02/2025	292/2025	Nữ	27/10/1989	Lý Vần Sài	Phàn Tả Mây	Lý Lở Mây	Lao Chải
25	Tần Sài Minh Chiều	012226001572	18/05/2026	02/2026	328/2026	Nam	23/05/2026	Tần Lao Tả	Chèo Tả Mây	Tần Lao Tả	Lao Chải
26	Giàng A Dây	012083004510	06/04/2026	02/2026	210/2026	Nam	16/03/1983	Giàng A Chàng	Sùng Thị Sùng	Giàng A Dây	Pa Vây Sử
27	Lý Ngọc Lan	012324004115	27/08/2025	01/2025	157/2025	Nữ	23/11/2024	Lý Lao Tả	Tần Tả Mây	Lý Lao Tả	Phố Vây
28	Tần Khẹ Xuân	012093004989	06/10/2025	02/2025	239/2025	Nam	06/06/1993	Tần Chín Xu	Tần Lở Mây	Tần Khẹ Xuân	Phố Vây

29	Tần Lao Lở	012099004539	15/01/2026	01/2026	14/2026	Nam	17/04/1999	Tần Chin Lý	Lý Tả Mây	Tần Lao Lở	Phổ Vây
30	Tần Lao Sủ	012200003831	18/03/2026	01/2026	157/2026	Nam	03/04/2000	Tần Chin Khoa	Tần U Mây	Tần Lao Sủ	Phổ Vây
31	Tần Lao Tả	012204005959	01/04/2026	02/2026	205/2026	Nam	17/10/2004	Tần Chin Cang	Tần Lở Mây	Tần Lao Tả	Phổ Vây
32	Phàn Di Huệ	012323004929	06/04/2026	02/2026	212/2026	Nữ	04/08/2023	Phàn Lao Tả		Phàn Lao Tả	Phổ Vây
33	Tần Ngọc Nhung	012316007800	18/05/2026	02/2026	329/2026	Nữ	16/06/2016	Tần Lao Sủ	Phàn Lở Mây	Tần Lao Sủ	Phổ Vây
34	Tần Tả Mây	012197003561	07/04/2026	02/2026	215/2026	Nữ	22/05/1997	Tần Vân Sỉn	Tần Lở Mây	Tần Tả Mây	San Cha
35	Phàn Láo Tả	012201007288	02/03/2026	01/2026	99/2026	Nam	19/03/2001	Phàn Vân Khin	Chèo Tả Mây	Phàn Láo Tả	Séo Hồ Thầu
36	Lý San Mây		03/07/2026	02/2026	395/2026	Nữ	14/12/1999	Lý Phủ Liễu	Phùng Sủ Mây	Lý Phủ Liễu	Séo Hồ Thầu
37	Cồ A Phe	012310002367	27/08/2025	01/2025	155/2025	Nữ	15/09/2010	Cồ Seo Sủ	Giàng Gà Bủ	Cồ A Phe	Tả Chải
38	Lù De Đô		10/09/2025	01/2025	184/2025	Nam	06/12/2010	Lù Già Dừ	Ly Diệu Mây	Lù Già Dừ	Tả Chải

39	Chang Thị Nam Phuong	012307006893	19/01/2026	01/2026	21/2026	Nữ	08/09/2007	Chang Tý Po	Giàng Dừ Gơ	Chang Thị Nam Phuong	Tả Chải
40	Cồ A Tả	012207003515	07/04/2026	02/2026	214/2026	Nam	09/02/2007	Cồ Hờ Mè	Lù Mờ Số	Cồ A Tả	Tả Chải
41	Chẻo Lở Mẫy	012304003160	24/09/2025	02/2025	217/2025	Nữ	11/08/2004	Chẻo Phủ Hòa	Chẻo San Mẫy	Chẻo Lở Mẫy	Tả Ô
42	Chẻo Lao San		14/10/2025	02/2025	266/2025	Nam	06/06/1998	Chẻo Sài Liều	Chẻo U Mẫy	Chẻo Sài Liều	Tả Ô
43	Chẻo Lao Tả		28/10/2025	02/2025	291/2025	Nam	17/07/2011	Chẻo Diều Phàng	Phùng Lụ Mẫy	Chẻo Diều Phàng	Tả Ô
44	Chẻo Chín Phạ	012202005828	13/03/2026	01/2026	139/2026	Nam	09/02/2002	Chẻo Tờ Xiên	Chẻo Tả Mẫy	Chẻo Chín Phạ	Tả Ô
45	Chẻo Thị Thùy Hương	012325003846	21/04/2026	02/2026	251/2026	Nữ	27/01/2025		Chẻo San Mẫy	Chẻo San Mẫy	Tả Ô
46	Phùng Dìn Lịch	012090005195	17/09/2025	02/2025	204/2025	Nam	01/01/1990	Phùng Sần Hình	Chẻo Pạ Mẫy	Phùng Dìn Lịch	Tân Séo Phìn
47	Chẻo Láo Lở	012200004403	13/04/2026	02/2026	229/2026	Nam	04/08/2000	Chẻo Chín Cân	Phàn Lở Mẫy	Chẻo Láo Lở	Tân Séo Phìn
48	Lù Mè Hờ		10/09/2025	01/2025	182/2025	Nam	08/04/2013	Lù A Sừ	Ly Hà Số	Lù A Sừ	Tỷ Phùng

49	Ly Phi De	012210000384	04/11/2025	02/2025	305/2025	Nam	20/07/2010	Ly Di Xá	Chang Duy Nhò	Ly Di Xá	Tỷ Phùng
50	Giàng Minh Ngọc	012325003692	10/06/2026	02/2026	363/2026	Nữ	11/11/2025		Giàng Diều Mẫy	Giàng A Dừ	Tỷ Phùng
51	Chang Suy Đô		14/07/2026	03/2026	412/2026	Nam	20/06/2011	Chang Dừ Suy	Lò Xá Bứ	Chang Dừ Suy	Tỷ Phùng
52	Chang Minh Hương	012326001087	14/07/2026	03/2026	414/2026	Nữ	21/04/2026	Chang Dừ Di	Lò Dừ De	Chang Dừ Di	Tỷ Phùng
53	Chèo Phúc Thanh	012097007042	19/09/2025	02/2025	210/2025	Nam	17/07/1997	Chèo Diều Heng	Lý Lở Mẫy	Chèo Phúc Thanh	Vàng Ma Chải
54	Tần Hữu Đạt	012223005244	09/10/2025	02/2025	256/2025	Nam	31/07/2023	Tần Lao Lở	Phùng Dàng Mẫy	Tần Lao Lở	Vàng Ma Chải
55	Phàn San Mẫy	012303006377	30/01/2026	01/2026	56/2026	Nữ	20/10/2003	Phàn Sần Xuần	Tần Lở Mẫy	Phàn San Mẫy	Vàng Ma Chải
56	Phàn Lở Mẫy	012304007554	03/02/2026	01/2026	59/2026	Nữ	20/10/2004	Phàn Chin Quẩ	Phàn Lở Mẫy	Phàn Lở Mẫy	Vàng Ma Chải
57	Chèo Vần Thành	012206007472	08/04/2026	02/2026	217/2026	Nam	15/12/2006	Chèo Sủ Trường	Tần San Mẫy	Chèo Vần Thành	Vàng Ma Chải
58	Tần U Mẫy	012194005657	21/04/2026	02/2026	259/2026	Nữ	20/02/1994	Chèo Chin Dùng	Tần Tả Mẫy	Tần U Mẫy	Vàng Ma Chải

59	Tần Lão Tả	012098005505	22/05/2026	02/2026	340/2026	Nam	17/03/1998	Tần Phủ Hộ	Chèo Tả Mây	Tần Lão Tả	Vàng Ma Chải
60	Chèo Thị Thu	012304003875	22/05/2026	02/2026	342/2026	Nữ	18/09/2004	Chèo Sử Trường	Tần San Mây	Chèo Thị Thu	Vàng Ma Chải
61	Phàn Sử Mây	012305002879	04/08/2025	01/2025	108/2025	Nữ	18/06/2005	Phàn Chín Sân	Phàn Sị Mây	Phàn Sử Mây	Vàng Ma Chải

DANH SÁCH

Hồ sơ, thủ tục đăng ký khai sinh chưa ký sổ nhận kết quả

(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã)

STT	Họ tên người được khai sinh	Ngày đăng ký	Quyển số	Số đăng ký	Giới tính	Ngày sinh người được khai sinh	Cha	Mẹ	Họ tên người đi khai sinh	Địa chỉ
1	Lý Thị Hoa Như	25-07-2025	01/2025	94	Nữ	31-01-2015	Lý Y Hanh	Lý Tả Mây	Lý Y Hanh	Vàng Ma Chải
2	Lý Việt Hoàng	04-07-2025	01/2025	58	Nam	07-06-2025	Lý Y Thanh	Vàng Thi Lan	Lý Y Thanh	Đồng Tiến
3	Lý Thị Hà Linh	28-08-2025	01/2025	160	Nữ	29-08-2022	Lý Chín Nhuận	Tần U Mây	Lý Chín Nhuận	Đồng Tiến
4	Lý Duy An	03-10-2025	02/2025	235	Nam	14-08-2025		Lý Lở Mây	Lý Chín Lùng	Đồng Tiến
5	Phản Mỹ Diệu Vy	11-03-2026	01/2026	127	Nữ	04-03-2026	Phản Quang Trung	Tần Huệ Chi	Phản Quang Trung	Đồng Tiến
6	Tần Chín Quân	10-07-2025	01/2025	67	Nam	25-04-2024	Tần Lao Tả	Chèo San Mây	Tần Lao Tả	Gia Khâu
7	Phản Hải Đăng	18-07-2025	01/2025	79	Nam	26-06-2025	Phản Diệu Liên	Phùng Tả Mây	Phản Diệu Liên	Gia Khâu
8	Tần Chín Tông	28-07-2025	01/2025	95	Nam	20-11-1976	Tần Phủ Hộ	Tần Chín Tông	Tần Chín Tông	Gia Khâu
9	Vừ Nhật Linh	02-10-2025	02/2025	229	Nữ	08-08-2025	Vừ A Sáng	Vàng Thị Vàng	Vừ A Sáng	Hang É
10	Sùng A Sinh	06-10-2025	02/2025	240	Nam	17-02-1979	Sùng A Sung	Giàng Thị Dì	Sùng A Sinh	Hang É
11	Cồ Việt Anh		01/2025	23	Nam	15-02-2205	Cồ Kha Già	Phu A Nhỏ	Cồ Kha Già	Hoang Thèn
12	Ly Đô De	22-08-2025	01/2025	139	Nữ	10-07-2025	Ly Dì Đô	Phu Gà Phơ	Ly Dì Đô	Hoang Thèn
13	Tần Sài Quân	16-09-2025	01/2025	195	Nam	01-02-2008	Tần Phủ Khin	Phản Lự Mây	Tần Phủ Khin	Lả Nhì Thàng
14	Tần Tiến Dũng	04-07-2025	01/2025	59	Nam	16-05-2025	Tần Lao Lở	Chèo Lở Mây	Chèo Lở Mây	Lao Chải
15	Phản văn Lự	29-08-2025	01/2025	168	Nam	21-03-1989	Phản Sần Vảng	Phản Lở Mây	Phản Văn Lự	Lao Chải
16	Chèo Khánh Phương	22-09-2025	02/2025	213	Nam	21-07-2010	Chèo Lao Lở	Tần U Mây	Chèo Lao Lở	Lao Chải
17	Phản Thị Phương Chi	08-10-2025	02/2025	248	Nữ	29-08-2025		Phản Mỹ Hạnh	Phản Mỹ Hạnh	Lao Chải
18	Chèo Thúy Hằng	15-01-2026	01/2026	16	Nữ	30-09-2011	Chèo Lao Lở	Tần U Mây	Chèo Lao Lở	Lao Chải
19	Phản Tả Mây	24-07-2025	01/2025	88	Nữ	11-08-1992	Phản Văn Xuân	Tần San Mây	Phản Văn Xuân	Mồ Sỉ San
20	Phùng Lở Mây	09-10-2025	02/2025	257	Nữ	20-07-2001	Phùng Chín Hềng	Tần Tả Mây	Phùng Lở Mây	Mồ Sỉ San
21	Phùng Sần Thìn	15-01-2026	01/2026	15	Nam	20-02-1989	Phùng Chín Hồ	Phản Lở Mây	Phùng Sần Thìn	Mồ Sỉ San
23	Vàng A Lử	08-07-2026	02/2026	398	Nam	11-03-2026	Vàng A Sung	Giàng Thị Tò	Vàng A Sung	Ngài Thầu
24	Xây Thị Ngọc	10-01-2026	01/2026	09/2026	Nữ	04-11-2025	Xây A Sang	Sùng Thị PLùng	Sùng Thị PLùng	Pa Vây Sừ
25	Phản Phủ Nhiên	25-07-2025	01/2025	89	Nam	16-09-1987	Phản Chín Xuân	Tần Lở Mây	Phản Phủ Nhiên	Phố Vây
26	Tần Văn Chinh	25-07-2025	01/2025	90	Nam	12-12-1986	Tần Chín Lùng	Phản U Mây	Tần Văn Chinh	Phố Vây

27	Tần Hải Nam	14-10-2025	02/2025	269	Nam	04-06-2025	Tần Sài Yên	Tần San Mây	Tần Sài Yên	Phố Vây
28	Ma Thái Cường	06-08-2025	01/2025	112	Nam	05-06-2025	Ma Dé Trá	Nhù Giá Phu	Ma Dé Trá	Tả Chải
29	Lò Mừ Be	29-08-2025	01/2025	167	Nữ	18-10-2010	Lò Xe Mừ	Phu Lở Mây	Lò Xe Mừ	Tả Chải
30	Chèo Hoàng Nhi		01/2025	16/2025'	Nữ	02-02-2025	Chèo Lao Tả	Tần Sĩa Mây	Chèo Lao Tả	Tả Ô
31	Lý Thu Hà	08-09-2025	01/2025	175	Nữ	19-08-2025	Lý Láo Sử	Chèo Lở Mây	Lý Láo Sử	Tả Ô
32	Chèo Phúc Hậu	13-10-2025	02/2025	264	Nam	04-08-2025	Chèo Lao San	Phản Cú Nài	Chèo Lao San	Tả Ô
33	Chèo Lở Mây		01/2025	44	Nữ	05-04-2007	Chèo Phủ Hìn	Chèo Lở Mây	Chèo Lở Mây	Tả Phùng
34	Chèo Tả Mây		01/2025	45	Nữ	03-12-2005	Chèo Tờ Xiên	Chèo Tả Mây	Chèo Tả Mây	Tả Phùng
22	Phùng Tuấn Kiệt	01-12-2025	02/2025	347	Nam	21-11-2025	Phùng Láo Tả	Tần San Mây	Phùng Láo Tả	Tân Séo Phìn
35	Lỳ Hu Mé	17-09-2025	02/2025	206	Nữ	15-09-1998	Lỳ A Sa	Ly Lở Mây	Lỳ A Sa	Tỷ Phùng
36	Chang Xá No	03-10-2025	02/2025	237	Nữ	03-07-2016	Chang A San	Ly Xe Duy	Chang A San	Tỷ Phùng
37	Lò A Dê	16/10/2025	02/2025	273	Nữ	16-03-1997	Lò A Hờ	Giàng Xế Sô	Lò A Hờ	Tỷ Phùng

DANH SÁCH

Hồ sơ, thủ tục đăng ký khai tử

(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã)

STT	Họ tên người chết	Họ tên người đăng ký	Địa chỉ	Số đăng ký	Ngày đăng ký
1	Mùa Minh Đạt	Giàng Thị Đà	Bản Hang É	09/2026	28-01-2026
2	Mùa A Giàng	Vàng Thị Lìa	Bản Hang É	10/2026	28-01-2026
3	Lỳ A Tả	Lỳ Xe Giá	Bản Hoang Thèn	33/2025	23-09-2025
4	Lỳ Di Duy	Lỳ Xe Di	Bản Hoang Thèn	35/2025	07-10-2025
5	Tần Sài Tiễn	Tần Chín Thân	Bản Lả Nhì Thành	21/2025	07-08-2025
6	Tần Phủ Cấn	Tần Lao Lờ	Bản Lao Chải	03/2026	14-01-2026
7	Tần Chín Chân	Tần Văn Cang	Bản Mồ Si San	48/2026'	30-06-2026
8	Hầu A Vàng	Hầu A Vàng	Bản Ngải Thầu	39/2025	31-10-2025
9	Chang A Phủ	Chang A Thào	Bản Ngải Thầu	14/2026	11-02-2026
10	Vàng Uyển Nhi	Vàng A Páo	Bản Ngải Thầu	16/2026	25-02-2026
11	Vàng A Páo	Vàng A Gieo	Bản Pa Vây Sừ	12/2026	02-02-2026
12	Tần U Mây	Tần Lao Lụ	Bản Phố Vây	25/2025	11-08-2025
13	Tần Chín Khai	Tần Lao Sừ	Bản Phố Vây	29/2026'	28-04-2026
14	Phàn Sần Chu	Chèo Tả Mây	Bản Tân Séo Phìn	41/2025	20-11-2025
15	Lò Gà Pa	Chang Hờ Sớ	Bản Tỷ Phùng	29/2025	11-09-2025
16	Lò Dé Mừ	Lò Mừ Di	Bản Tỷ Phùng	19/2026	02-03-2026
17	Chang Duy Dừ	Chang Mù Nhí	Bản Tỷ Phùng	49/2026'	30-06-2026
18	Phùng Văn Khỉn	Phùng Chín Nhuận	Bản Vàng Ma Chải	27/2025	14-08-2025
19	Giàng Phủ Dì	Tần Tả Mây	Bản Vàng Ma Chải	36/2025	07-10-2025
20	Tần Phủ Hềng	Tần Chín Trinh	Bản Vàng Ma Chải	37/2026'	22-05-2026
21	Phàn Sần Hộ	Phàn Lao U	Bản Gia Khâu	24/2025	11-08-2025
22	Phàn Chín Hìn	Phàn Lao Tả	Bản Gia Khâu	13/2026	04-02-2026

DANH SÁCH**Hồ sơ, thủ tục đăng ký kết hôn***(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã)*

STT	Họ tên người vợ	Địa chỉ người vợ	Họ tên người chồng	Địa chỉ người chồng	Số đăng ký	Ngày đăng ký
1	Phồng San Mây	Bản San Cha, xã Đào San	Chèo Láo Sị	Bản Sáo Hồ Thầu, xã Sị Lở Lầu	03/2025	09-04-2025
2	Tần Tả Mây	Bản Đồng Tiến, xã Sị Lở Lầu	Phản Tả	Bản Đồng Tiến, xã Sị Lở Lầu	110/2025	21-11-2025
3	Lý Lở Mây	Bản Đồng Tiến, xã Sị Lở Lầu	Chèo Sần Chín	Bản Đồng Tiến, xã Sị Lở Lầu	53/2026	23-03-2026
4	Phản Tả Mây	Bản Gia Khâu, xã Sị Lở Lầu	Lý Phủ dự	Bản Gia Khâu, xã Sị Lở Lầu	63/2026	03-04-2026
5	Lý Tả Mây	Bản San Cha, xã Đào San	Tần Lao Lở	Bản Gia Khâu, xã Sị Lở Lầu	129/2026	15-04-2026
6	Lùng Thị Say	Bản Sênh Sảng A, xã Đào San	Thào A Chanh	Bản Hang É, xã Sị Lở Lầu	82/2026	28-04-2026
7	Giàng Mừ Gur	Bản Tả Chải, xã Sị Lở Lầu	Phu Dì Hờ	Bản Hoang Thèn, xã Sị Lở Lầu	71/2025	09-10-2025
8	Tần Lở Mây	Bản Lả Nhì Thàng, xã Sị Lở Lầu	Phản Lao Lở	Bản Lao Chải, xã Sị Lở Lầu	52/2026	23-03-2026
9	Tần Lở Mây	Bản Mô Sị San, xã Sị Lở Lầu	Phản Vằn Theo	Bản Mô Sị San, xã Sị Lở Lầu	98/2026	18-05-2026
10	Vừ Thị Trá	Bản Đe Chia A, xã Pù Nhung, tỉnh Điện Biên	Xảy A Páo	Bản Pa Vây Sủ, xã Sị Lở Lầu	79/2025	14-10-2025
11	Tần Tả Mây	Bản Nậm Lùng, xã Khổng Lào	Tần Chín Ân	Bản Phố Vây, xã Sị Lở Lầu	72/2026	15-04-2026
12	Tần Sủ Mây	Bản Phố Vây, xã Sị Lở Lầu	Phản Phủ Liễu	Bản Phố Vây, xã Sị Lở Lầu	91/2026	12-05-2026
13	Phản Cú Nài	Bản Tả Ô, xã Sị Lở Lầu	Chèo Lao San	Bản Tả Ô, xã Sị Lở Lầu	66/2025	08-10-2025
14	Tần Tả Mây	Bản Phố Vây, xã Sị Lở Lầu	Chèo Lao Sủ	Bản Tả Ô, xã Sị Lở Lầu	117/2026	16-06-2026
15	Ly Tả Mây	Bản Tỷ Phùng, xã Sị Lở Lầu	Chang A Dừ	Bản Tỷ Phùng, xã Sị Lở Lầu	81/2026	24-04-2026
16	Lò Tả Mây	Bản Tỷ Phùng, xã Sị Lở Lầu	Giàng Hờ Gà	Bản Tỷ Phùng, xã Sị Lở Lầu	80/2026	24-04-2026
17	Chang Hờ Phê	Bản Tỷ Phùng, xã Sị Lở Lầu	Giàng Khờ Đế	Bản Tỷ Phùng, xã Sị Lở Lầu	120/2026	24-06-2026

DANH SÁCH

Hồ sơ, thủ tục đăng ký cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh
(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ
Hành chính công xã)

STT	Họ tên người được cấp bản sao	Thủ tục	Địa chỉ	Số đăng ký	Ngày đăng ký
1	Tần Chín Huyền (Tần Sài Mản)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Đồng Tiến	83/2026'	24-04-2026
2	Tần Thiên Phú (Tần Lao Tả)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Gia Khâu	50/2026'	06-03-2026
3	Lý Chín Hịn (Lý Phủ Khin)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Gia Khâu	78/2026'	20-04-2026
4	Phản Sử Mậy (Phản Chín Phang)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Lao Chải	133/2025	11-11-2025
5	Nguyễn Duy Khánh (Phản Tả Mậy)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Mồ Sỉ San	104/2026'	21-05-2026
6	Tần Tả Mậy (Phản Sần Phú)	Bản sao kết hôn	Mồ Sỉ San	106/2026'	21-05-2026
7	Tần Văn Thành (Tần Lao Lở)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Mồ Sỉ San	114/2026'	01-06-2026
8	Phản Láo Sử (Phản Văn Ngan)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Mồ Sỉ San	131/2026'	30-06-2026
9	Phản Thị Hạnh (Phản Láo Ú)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Mồ Sỉ San	03/2026	06-01-2026
10	Phản Thị Thanh (Phản Sần Li)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Mồ Sỉ San	33/2026'	25-02-2026
11	Phản Lở Mậy (Phản Phủ Huồi)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Mồ Sỉ San	45/2026'	03-03-2026
12	Sùng A Oanh (Sùng A Dừng)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Pa Vây Sử	132/2025'	11-11-2025
13	Chèo Tả Mậy (Phản Khế Chẩn)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Tả Ô	60/2026'	09-04-2026
14	Tần Minh Hằng (Tần Điều Sơn)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Tả Ô	138/2025	18-12-2025
15	Lù Gà Pô	Bản sao giấy khai tử	Bản Tỷ Phùng	41/2026'	27-02-2026
16	Tần Minh Thảo (Tần Lao San)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Vàng Ma Chải	96/2025'	22-09-2025
17	Giàng Phủ Dìn	Bản sao giấy khai tử	Bản Vàng Ma Chải	146/2025	25-12-2025
18	Chèo Lao Tả (Chèo Phủ Dìn)	Bản sao giấy khai sinh	Bản Vàng Ma Chải	42/2026'	02-03-2026

DANH SÁCH

Hồ sơ, thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch

(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã)

STT	Họ tên người được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Số đăng ký	Ngày đăng ký
1	Tân Tả Mây (Tân Chín Lùng)	17-01-2002	Tân Séo Phìn	11/2025'	23-09-2025
2	Chèo Quân Bảo (Chèo Vần Diều)	15-02-2011	Vàng Ma Chải	17/2025'	31-10-2025
3	Tân Minh Hằng (Tân Diều Sơn)	10-03-2020	Bản Tả Ô	05/2026'	23-01-2026
4	Tân Thị Mây Hương (Tân Chín Duần)	02-01-2012	Đồng Tiến	25/2026	22-04-2026

DANH SÁCH

Hồ sơ, thủ tục đăng ký cha nhận con

(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ
Hành chính công xã)

STT	Họ và tên người cha	Họ và tên người được nhận	Địa chỉ	Số đăng ký	Ngày đăng ký
1	Phàn Lao Tả	Phàn Di Huệ	Bản Phố Vây	01/2026	27-02-2026
2	Tần Lao Lở	Phàn Duy Thành	Bản Mồ Sỉ San	02/2026	23-03-2026

DANH SÁCH

Hồ sơ, thủ tục đăng ký giám hộ

(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ
Hành chính công xã)

STT	Họ và tên người giám hộ	Họ và tên người được giám hộ	Địa chỉ	Số đăng ký	Ngày đăng ký
1	Lò Sử	Lò Thị Duyên	Bản Tả Chải	01/2025'	05-09-2025
2	Tân Lở Mây	Tân Tiến Thành	Bản Lao Chải	02/2025	22-09-2025
3	Lý Sần Dừng	Hoàng Thị Hồng	Bản Vàng Ma Chải	03/2025'	24-09-2025

DANH SÁCH
cấp phát thẻ bảo hiểm y tế

(Kèm theo Thông báo số 36/TB-TTPVHCC ngày 17/7/2026 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tên người cha	Tên người mẹ	Địa chỉ khám chữa bệnh	Ngày cấp thẻ BHYT	Địa chỉ
1	Tần Phương Anh	15-06-2025	Tần Tả Linh	Tần Sử Mây	Vàng Ma Chải	25-06-2025	Đồng Tiến
2	Lý Chấn Long	25-06-2025		Lý Tả Mây	Sì Lở Lầu	06-10-2025	Đồng Tiến
3	Lý Duy An	14-08-2025		Lý Lở Mây	Sì Lở Lầu	06-10-2025	Đồng Tiến
4	Phàn Thị An	14-09-2025	Phàn Lao Tả	Tần Lở Mây	Sì Lở Lầu	10-11-2024	Đồng Tiến
5	Lý Việt Hoàng	07-06-2025	Lý Y Thanh	Vàng Thị Lan	Sì Lở Lầu, điểm số 3	26-01-2026	Đồng Tiến
6	Phàn Thảo Nhi	02-08-2025	Phàn Tả	Tần Tả Mây	Sì Lở Lầu	03-02-2026	Đồng Tiến
7	Phàn Hiểu Linh	22-12-2025	Phàn Lao Tả	Phàn Sử Mây	Sì Lở Lầu	23-03-2026	Đồng Tiến
8	Giàng Hoàng Thạch	16-08-2025		Giàng Sử Mây	Sì Lở Lầu	04-05-2026	Đồng Tiến
9	Chèo Sài Bình	10-05-2026	Chèo Sần Thuận	Tần Tả Mây	Sì Lở Lầu	19-05-2025	Đồng Tiến
10	Chèo Quốc Bảo	01-11-2023	Chèo Láo San	Ly Thị Chư	Sì Lở Lầu	05-06-2026	Đồng Tiến
11	Phàn Minh Ngọc	11-05-2026	Phàn Điều Thanh	Chèo Lở Mây	Sì Lở Lầu	24-06-2026	Đồng Tiến
12	Phàn Minh Hiếu	05-06-2022	Phàn Lao San	Phàn Tả Mây	Sì Lở Lầu	03-09-2025	Gia Khâu
13	Chèo Đại Phúc	21-09-2025	Chèo Lao Tả	Phàn Lở Mây	Sì Lở Lầu	06-10-2025	Gia Khâu
14	Phùng Chín Tiến	30-08-2025	Phùng Văn Thợ	Tần Thị Liên	Sì Lở Lầu	06-10-2025	Gia Khâu
15	Phàn Minh Thư	01-10-2025	Phàn Lao San	Lý Tả Mây	Sì Lở Lầu	17-10-2025	Gia Khâu
16	Tần Thanh Tùng	13-12-2024	Tần Seo Phìn	Tần Tả Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	17-11-2024	Gia Khâu
17	Lý Khai Xuân	18-12-2024	Lý Phủ Dự	Phàn Tả Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	13-04-2026	Gia Khâu
18	Phùng Minh Hiếu	18-03-2025	Phùng Văn Lìn	Lý Lở Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	18-06-2026	Gia Khâu
19	Phàn Gia Hưng	21-06-2026	Phàn Điều Hộ	Tần Lở Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	01-07-2026	Gia Khâu
20	Phàn Điều Khải	30-05-2026	Phàn Lao Tả	Phàn Sĩ Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	15-07-2026	Gia Khâu
21	Sùng Ngọc Nhi	08-05-2025	Sùng A Vênh	Thào Thị Dinh	Pa Vây Sử	25-06-2025	Hang É
22	Sùng A Sinh	15-01-2025	Sùng A Páo	Lùng Thị Gia	Pa Vây Sử	25-06-2025	Hang É
23	Sùng Hải Dương	27-02-2025	Sùng A Sai	Vừ Thị Dinh	Pa Vây Sử	25-06-2025	Hang É
24	Vừ Nhật Linh	08-08-2025	Vừ A Sáng	Vàng Thị Vang	Sì Lở Lầu	06-10-2025	Hang É
25	Sùng Điều Vân	03-11-2025	Sùng A Vàng	Sùng Thị Mênh	Sì Lở Lầu, điểm số 3	17-12-2025	Hang É
26	Lầu Minh Tháng	12-11-2025	Lầu A Địa	Vàng Thị Cang	Sì Lở Lầu, điểm số 3	24-12-2025	Hang É
27	Sùng A Cường	24-10-2022	Sùng A Đồng	Giàng Thị Di	Sì Lở Lầu, điểm số 3	07-04-2026	Hang É
28	Thào Như Quỳnh	28-08-2025	Thào A Hồ	Vàng Thị Địa	Sì Lở Lầu, điểm số 3	17-04-2026	Hang É

29	Sùng Minh Khoa	22-04-2026	Sùng A Lý	Vàng Thị Chừ	Sì Lở Lầu, điểm số 3	13-07-2026	Hang Ế
30	Lù Thảo Vân	10-03-2026		Lù Xà Be	Sì Lở Lầu, điểm số 1	07-04-2026	Hoang Thèn
31	Ly Thị Vui	20-03-2025		Ly Di Phư	Sì Lở Lầu	15-07-2026	Hoang Thèn
32	Tần Quỳnh Như	16-08-2025	Tần Lao Lở	Tần San Mây	Sì Lở Lầu	03-09-2025	Lả Nhì Thàng
33	Phàn Thùy Anh	29-11-2024	Phàn Phủ Hậu	Tần Ngọc Linh	Sì Lở Lầu	05-11-2024	Lả Nhì Thàng
34	Phàn Sần Hùng	20-06-2025	Phàn Phủ Xín	Tần Sừ Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	17-11-2024	Lả Nhì Thàng
35	Phàn Phú Trường	26-11-2025	Phàn Lao Tả	Lò Thị Huệ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	09-12-2025	Lả Nhì Thàng
36	Lý Minh Quý	26-10-2025	Lý Lao Tả	Tần Lở Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	12-12-2025	Lả Nhì Thàng
37	Chèo Hải Nam	21-04-2026	Chèo Lao San	Chèo Mý Chăn	Sì Lở Lầu, điểm số 1	04-05-2026	Lả Nhì Thàng
38	Phàn Bảo Ngọc	03-12-2023	Phàn Lao Tả	Phùng Sừ Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	22-05-2026	Lả Nhì Thàng
39	Chèo Đỗ Uyên	18-05-2026	Chèo Lao Lở	Tần Sừ Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	28-05-2026	Lả Nhì Thàng
40	Tần Mai Phương	15-06-2026	Tần Lao San	Phàn Lở Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	13-07-2026	Lả Nhì Thàng
41	Tần Cao Lộc	06-12-2022	Tần Lao San	Chèo Tả Mây	Sì Lở Lầu	30-07-2025	Lao Chải
42	Tần Lở Mây Thu	27-09-2025	Tần Phủ Chân	Chèo San Mây	Sì Lở Lầu	14-10-2025	Lao Chải
43	Tần Lan Anh	16-09-2025	Tần Lao Tả	Chèo Tả Mây	Sì Lở Lầu	10-11-2024	Lao Chải
44	Tần An Nhiên	22-08-2025	Tần Lao Lở	Phàn Sừ Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	13-11-2024	Lao Chải
45	Tần Văn Vương	05-04-2026	Tần Chín Chăng	Phàn Tả Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	07-05-2026	Lao Chải
46	Tần Minh Thắng	27-05-2026	Tần Sài Phúc	Phàn San Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	01-07-2026	Lao Chải
47	Tần Sài Minh Chiêu	23-05-2026	Tần Lao Tả	Chèo Tả Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	01-07-2026	Lao Chải
48	Phàn Thư An	04-11-2025	Phàn Lao San	Phàn Lở Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	17-11-2024	Mồ Sì San
49	Phùng Mộng Chi	21-09-2024	Phùng Lao Tả	Tần Lở Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 2	26-01-2026	Mồ Sì San
50	Tần Ngừ Viên	18-01-2026	Tần Lao Lở	Phàn San Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 2	27-05-2026	Mồ Sì San
51	Chang A Huy	20-08-2025	Chang A Phìn	Giàng Thị Dẻ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	21-11-2024	Ngài Thầu
52	Hầu Bảo Lâm	29-09-2024		Hầu Thị Súa	Sì Lở Lầu, điểm số 3	22-06-2026	Ngài Thầu
53	Vàng A Lử	11-03-2026	Vàng A Sung	Giàng Thị Tò	Sì Lở Lầu, điểm số 3	13-07-2026	Ngài Thầu
54	Mùa Anh Tuấn	06-07-2026	Mùa A Sáu	Sùng Thị Sung	Sì Lở Lầu, điểm số 3	13-07-2026	Ngài Thầu
55	Thào Minh Hân	19-11-2025	Thào A Dờ	Sùng Thị Dợ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	09-12-2025	Pa Vây Sừ
56	Vàng A Duy	27-06-2025	Vàng A Tính	Mùa Thị Ca	Sì Lở Lầu, điểm số 3	12-01-2026	Pa Vây Sừ
57	Xảy Minh Duy	03-10-2025	Chèo Lao Lở	Lý San Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 3	19-03-2026	Pa Vây Sừ
58	Sùng Minh Hử	06-09-2025	Sùng A Sài	Giàng Thị De	Sì Lở Lầu, điểm số 3	17-04-2026	Pa Vây Sừ
59	Xảy A Thành	27-12-2024	Xảy A Páo	Vừ Thị Trá	Sì Lở Lầu, điểm số 1	29-05-2026	Pa Vây Sừ
60	Tần Hải Nam	04-06-2025	Tần Sài Yên	Tần San Mây	Sì Lở Lầu	15-10-2025	Phổ Vây
61	Tần Khánh Ly	17-05-2026	Tần Lao Tả	Phàn Tả Mây	Sì Lở Lầu, điểm số 1	28-05-2026	Phổ Vây

62	Ma Thái Cường	05-06-2025	Ma Dế Trá	Nhù Giá Phư	Sì Lở Lầu	07-08-2025	Tả Chải
63	Sồ Minh Đức	09-07-2025	Sồ Khờ Già	Phu Đá Phê	Sì Lở Lầu	13-08-2025	Tả Chải
64	Lù Văn Hải	08-08-2025	Lù Gà Hờ	Chang Mì Hứ	Sì Lở Lầu	06-10-2025	Tả Chải
65	Phu Đô Bư	26-10-2025	Phu Dế Đô	Lù Dừ Gư	Sì Lở Lầu	10-11-2024	Tả Chải
66	Ma Duy Mừ	06-10-2025	Ma Mù Già	Chang Dì Nhò	Sì Lở Lầu	10-11-2024	Tả Chải
67	Ma Ta Hoa	01-04-2026	Ma Gà Ta	Nhù Hờ Bư	Sì Lở Lầu, điểm số 1	17-04-2026	Tả Chải
68	Cồ Xá Mỷ	29-08-2013			Sì Lở Lầu, điểm số 1	29-04-2026	Tả Chải
69	Chèo Chín Hùng	25-12-2024	Chèo Phủ Xuân	Tần Lở Mỷ	Vàng Ma Chải	25-06-2025	Tả Ô
70	Chèo Minh Chiến	14-01-2026	Chèo Trường Sơn	Phản Tả Mỷ	Sì Lở Lầu	26-01-2026	Tả Ô
71	Chèo Anh Tú	11-12-2025	Chèo Chín Phạ	Phản Hương Thảo	Sì Lở Lầu	26-01-2026	Tả Ô
72	Chèo Đức Dũng	19-02-2025	Chèo Lao Lở	Lý San Mỷ	Sì Lở Lầu	11-03-2026	Tả Ô
73	Chèo Minh Nguyệt	02-04-2026	Chèo Lao Sủ	Chèo Lở Mỷ	Sì Lở Lầu	13-07-2026	Tả Ô
74	Phản Minh Thủy	29-11-2025	Phản Lao Sủ	Chèo Sủ Mỷ	Sì Lở Lầu	15-07-2026	Tả Ô
75	Chèo Thị Thùy Hương	27-01-2025		Chèo San Mỷ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	15-07-2026	Tả Ô
76	Phùng Tuấn Kiệt	21-11-2025	Phùng Lao Tả	Tần San Mỷ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	23-03-2026	Tân Séo Phìn
77	Ma Thị La	30-09-2025	Ma Hờ De	Hoàng Mì Khó	Sì Lở Lầu, điểm số 1	19-11-2024	Tỷ Phùng
78	Giàng Ba Khang	05-11-2025	Giàng Lá Bu	Lò A Xố	Sì Lở Lầu, điểm số 1	24-11-2024	Tỷ Phùng
79	Lò Đức Mạnh	23-07-2025	Lò Mừ Gà	Ly Dì Sừ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	08-12-2025	Tỷ Phùng
80	Lù Thị Lan	04-07-2025	Lù Già Dừ	Phu A Nhờ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	08-12-2025	Tỷ Phùng
81	Lò Thị Quỳnh Anh	16-10-2024	Lò Dừ Hờ	Chang Giá Nhò	Sì Lở Lầu, điểm số 1	12-12-2025	Tỷ Phùng
82	Chang Thị Hương Nhi	08-12-2024	Chang A Sài	Hạng Thị Rua	Sì Lở Lầu, điểm số 3	17-12-2025	Tỷ Phùng
83	Chang Thị Vâng	12-08-2023	Chang A Sài	Hạng Thị Rua	Sì Lở Lầu, điểm số 3	19-12-2025	Tỷ Phùng
84	Lò Kim Ý	03-01-2026	Lò Duy Gà	Lù Xá Be	Sì Lở Lầu, điểm số 1	12-01-2026	Tỷ Phùng
85	Lù Văn Dũng	22-05-2024	Lù A Na	Chang Mì Chi	Sì Lở Lầu, điểm số 1	05-03-2026	Tỷ Phùng
86	Giàng Minh Ngọc	11-11-2025		Giàng Diều Mỷ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	17-04-2026	Tỷ Phùng
87	Chang Thị Kim Ngân	27-02-2026	Chang Khờ Tu	Phu Thổ Bứ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	17-04-2026	Tỷ Phùng
88	Chang Minh Hương	21-04-2026	Chang Dừ Dì	Lò Dừ De	Sì Lở Lầu, điểm số 1	25-05-2026	Tỷ Phùng
89	Lù Minh Hoa	08-01-2026	Lù A Sì	Phu Gia Bẫy	Sì Lở Lầu, điểm số 1	27-05-2026	Tỷ Phùng
90	Lý Minh Kiệt	22-11-2025	Lý Chín Sơn	Tần Lở Mỷ	Sì Lở Lầu, điểm số 1	12-12-2025	Vàng Ma Chải
91	Giàng Thục Anh	11-06-2025		Giàng San Mỷ	Sì Lở Lầu	19-12-2025	Vàng Ma Chải
92	Tần Thị Vy	22-03-2025		Tần Thị Linh	Sì Lở Lầu	18-05-2025	Vàng Ma Chải
93	Phản Thùy Linh	02-07-2025	Phản Lao Tả	Giàng Thị Cha	Sì Lở Lầu	01-07-2026	Vàng Ma Chải
94	Chèo Minh Hiếu	13-06-2026	Chèo Lao San	Tần Tả Mỷ	Sì Lở Lầu	13-07-2026	Vàng Ma Chải

95	Phàn Đại Nghĩa	29-07-2025			Sì Lở Lầu	07-08-2025	
96	Phàn Thúy Lan	03-09-2025			Sì Lở Lầu	25-09-2025	
97	Phu Thảo Nhi	17-11-2024			Sì Lở Lầu, điểm số 1	04-03-2026	